

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (được sửa đổi, bổ sung và hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ Tư pháp);

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 946/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 608/TTr-SNV ngày 13 tháng 8 năm 2026 và Tờ trình số 615/TTr-SNV ngày 17 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh (*có danh mục thủ tục hành chính kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Việc tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung được công bố tại Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 946/QĐ-BNV ngày 11 tháng 8 năm 2026 và Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, LN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Anh Tuấn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ CỦA
NGÀNH NỘI VỤ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc ban hành mới TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TTHC CẤP TỈNH				
	Lĩnh vực: An toàn, vệ sinh lao động				
1	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 16/2026/TT-BNV	01 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	- Trực tuyến trên Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia. - Trường hợp các hệ thống này gặp sự cố hoặc trường hợp bất khả kháng khiến không thể trao đổi thông tin điện tử, việc xử lý được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP về cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	Không quy định	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15; - Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 16/2026/TT-BNV ngày 28/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định Danh mục sản phẩm, hàng hoá có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 946/QĐ-BNV ngày 11/8/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc ban hành mới TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	TTHC CẤP TỈNH, CẤP XÃ					
I	Lĩnh vực: Công chức					
1	1.014111	Thi tuyển công chức	Tối đa 140 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển cho đến khi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng và gửi tới người trúng tuyển (theo	Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo phương thức được xác định trong Thông báo tuyển dụng: trực tiếp; qua thư điện tử; qua cổng thông tin điện tử hoặc bằng phương	- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 500 thí sinh	- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>
			Nghị định)	thức điện tử phù hợp khác.	trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.
2	1.014113	Xét tuyển công chức	Tối đa 75 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển đến khi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng ra quyết định tuyển dụng và gửi tới người trúng tuyển	Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo phương thức được xác định trong Thông báo tuyển dụng: trực tiếp; qua thư điện tử; qua công thông tin điện tử; hoặc bằng phương	- Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 500 thí sinh	- Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			(theo Nghị định)	thức điện tử phù hợp khác.	trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 958/QĐ-BNV ngày 14/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực công chức thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Căn cứ quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)
	TTHC CẤP TỈNH		
I	Lĩnh vực: An toàn, vệ sinh lao động		
1	1.013723	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ
2	1.013337	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ;

		quốc gia do Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành	- Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN ngày 09/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
II	Lĩnh vực: Công chức		
3	1.014116	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.